

Số: 313/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 10 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá

2

“đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 313/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	3.80	3.80	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	4.00	4.00	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.29	4.29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.94					44		88		

2

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 313/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm (CTĐT theo định hướng ứng dụng gồm 11 chuẩn đầu ra; CTĐT theo định hướng nghiên cứu gồm 10 chuẩn đầu ra). Bản mô tả có cấu trúc hợp lý với đầy đủ thông tin; được rà soát, cập nhật nhiều vấn đề mới có liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT, ma trận chuẩn đầu ra - học phần và điều chỉnh số tín chỉ một số học phần. Đề cương chi tiết học phần trong được định kì rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra; được định kì rà soát, điều chỉnh bổ sung; có cấu trúc theo các khối kiến thức và được bố trí đảm bảo sự gắn kết liên mạch đi từ kiến thức chung, giúp cho học viên có kiến thức nền tảng đầy đủ trước khi đi vào nghiên cứu các khối kiến thức chuyên sâu. Hoạt động giảng dạy ở bậc thạc sĩ chú trọng phát triển tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu độc lập và khả năng học tập suốt đời. Quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, nghỉ hưu thực hiện đúng quy định; chính sách hỗ trợ học tập, kéo dài công tác cho giảng viên có học hàm, học vị cao phát huy hiệu quả. Người học được học tập, nghiên cứu, rèn luyện và phát triển trong môi trường tâm lí, xã hội và cảnh quan thuận lợi, đảm bảo an toàn. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được Nhà trường áp dụng trực tiếp vào giảng dạy và đào tạo.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa cần bổ sung năng lực đặc thù cho từng định hướng đào tạo (thiết kế - vận hành - quản lý kỹ thuật môi trường đối với ứng dụng; nghiên cứu độc lập và công bố khoa học đối với nghiên cứu), đồng thời điều chỉnh mục tiêu CTĐT theo các xu hướng mới như chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số. Cần rà soát, tái cấu trúc hệ thống chuẩn đầu ra để làm rõ sự khác biệt giữa hai định hướng, bổ sung các chuẩn đầu ra về hội nhập quốc tế, phát triển bền vững và đạo đức nghề nghiệp, sử dụng động từ cụ thể, đo lường được.

(2). Nhà trường và Khoa cần rà soát, biên tập và hoàn thiện Bản mô tả theo hướng thống nhất, liên kết logic giữa các mục; đồng thời đóng quyển, ban hành chính thức và lưu trữ theo quy định. Rà soát, cập nhật mô tả học phần bảo đảm thể hiện rõ mối liên kết với chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; sử dụng hệ thống động từ phù hợp với cấp độ tư duy bậc thạc sĩ để phản ánh đúng mức độ năng lực cần đạt của người học. Hoàn thiện các đề cương chi tiết học phần còn thiếu, thống nhất ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT và hướng dẫn giảng viên xây dựng ma trận đúng nguyên tắc.

(3). Nhà trường và Khoa cần bổ sung nội dung liên ngành, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và biến đổi khí hậu vào CTĐT hoặc xây dựng học phần mới để tăng tính cập nhật và hội nhập. Điều chỉnh hình thức học phần tốt nghiệp của định hướng ứng dụng theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT, thay “Luận văn” bằng đề án, dự án hoặc đồ án. Rà soát ma trận liên kết giữa học phần và chuẩn đầu ra, đồng thời bổ sung các học phần thực hành, thí nghiệm hoặc mô phỏng kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực ứng dụng và kỹ năng nghề nghiệp cho học viên.

(4). Nhà trường cần đa dạng hơn về phương thức truyền thông để phổ biến rộng rãi về Triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Khoa cần xây dựng các hình thức phù hợp để giám sát và đánh giá hoạt động tự học của người học, qua đó tăng cường tính chủ động, phát triển năng lực tự học và góp phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

(5). Nhà trường và Khoa cần đa dạng hóa phương pháp kiểm tra đánh giá (tình huống, thuyết trình, dự án) để phản ánh đúng năng lực người học; rà soát quy định điều kiện bảo vệ luận văn thạc sĩ cho phù hợp với quy định hiện hành và tăng cường công khai, truyền thông về kiểm tra đánh giá qua nhiều kênh. Cần xây dựng quy trình đánh giá định kỳ về độ tin cậy, độ giá trị, chuẩn hóa khâu ra đề - chấm thi. Nhà trường cần sớm rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, bảo đảm thống nhất với các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, có kế hoạch và giải pháp cụ thể để hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trình độ B2 theo Khung tham chiếu châu Âu.

(6). Nhà trường cần cụ thể hóa quy hoạch nhân lực, tăng chính sách thu hút, bồi dưỡng giảng viên trẻ và phát triển học hàm. Hoàn thiện cơ chế đánh giá theo hiệu quả đầu ra, khuyến khích công bố khoa học, tăng phản hồi và giám sát chéo. Cập nhật khung năng lực theo chuyển đổi số, áp dụng đánh giá đa chiều, gắn kết quả với quy hoạch, bồi dưỡng và học hàm. Thiết lập cơ chế rà soát, cập nhật nhu cầu hằng năm, đa dạng hình thức bồi dưỡng (trực tuyến, hội thảo, doanh nghiệp), gắn với khung năng lực và lộ trình phát triển đội ngũ. Hoàn thiện hệ thống KPIs, cá nhân hóa kế hoạch công tác, xây dựng nền tảng quản lý trực tuyến và mở rộng cơ chế khen thưởng.

(7). Nhà trường cần khảo sát chuyên sâu, có tính đặc thù trong việc hỗ trợ trực tiếp cho các CTĐT bậc sau đại học; rà soát Bộ phiếu khảo sát, bổ sung các tiêu chí định lượng sát hợp với Bản mô tả công việc và Khung năng lực của nhân viên. Điều

chính cơ chế, chính sách để thu hút, giữ chân nhân viên có phẩm chất, năng lực tốt và phù hợp với vị trí việc làm. Tăng cường đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn gắn kết với vị trí việc làm; có chế tài đi đôi với sự hỗ trợ tài chính đủ mạnh nhằm động viên, khuyến khích nhân viên tham gia đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ.

(8). Nhà trường, Viện, Khoa cần thực hiện thường xuyên hàng năm về phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của ngành; tiến hành so sánh, đánh giá về chất lượng đầu vào của người học tuyển sinh hàng năm. Mở rộng đối tượng khảo sát và cải tiến phiếu khảo sát nhằm thu thập được nhiều thông tin hữu ích từ các bên liên quan; định kì đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học; sớm ban hành “Sổ tay học viên cao học”.

(9). Nhà trường cần tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị cho các phòng chức năng ở cơ sở 1 để đảm bảo chất lượng dạy học. Cần mở rộng diện tích thư viện, thiết kế, bày trí không gian thư viện xanh sạch đẹp, tạo điều kiện thoải mái cho người học. Nâng cấp phần mềm quản lý thư viện; xây dựng, quy hoạch lại hệ thống phần mềm, trong đó cần xây dựng phần mềm quản lý tổng thể để quản trị tính liên thông trong tổ chức đào tạo đảm bảo thông suốt ở các khâu, các đơn vị; xây dựng hệ thống quản lý dạy học (LMS) và biên soạn bài giảng E-learning để đưa vào tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy của Trường.

(10). Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin quản lý để quản lý dữ liệu, thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các mặt của Trường làm cơ sở để đánh giá, so sánh và có kế hoạch, lộ trình cải tiến phù hợp. Rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá. Ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về cách thức đo lường chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT trình độ thạc sĩ theo quy định; xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, có các KPIs rõ ràng làm công cụ để đánh giá chất lượng cho từng dịch vụ hỗ trợ. Cần rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế đảm bảo chất lượng cấp CTĐT.

(11). Nhà trường và Khoa cần nâng cao chất lượng đối sánh, phân tích và đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ học viên thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn, tiếp tục hỗ trợ học viên trong thực hiện luận văn tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định. Cần có chính sách đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên, phần đầu chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học đạt mức 3% tổng thu học phí theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ. Mặt khác, cần tiếp tục cải tiến hoạt động khảo sát phản hồi các bên liên quan để kết quả khảo sát đóng góp hiệu quả vào việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.



Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

